



**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2022

**KẾT QUẢ VÀ DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRÚNG TUYỂN**  
**KỶ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC TỪ KIỂM TRA VIÊN LÊN KIỂM TRA VIÊN CHÍNH NGÀNH KIỂM TRA ĐẢNG NĂM 2021**  
*(kèm theo Quyết định số 563-QĐ/UBKTTW, ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương)*

TT	Đơn vị	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính		Chức vụ, chức danh công tác	Cơ quan công tác	SBD	Môn Ngoại ngữ	Môn Kiến thức chung	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ	Kết quả
				Nam	Nữ							
1	Cơ quan UBKTTW	NGUYỄN THỊ MỸ YÊN	10/12/1973		x	Kiểm tra viên	Vụ Địa bàn V	25403	Miễn	Đạt	91,5	Trúng tuyển
2	Cơ quan UBKTTW	VŨ DŨNG	29/12/1985	x		Kiểm tra viên	Vụ Tổng hợp	25064	Miễn	Đạt	88,0	Trúng tuyển
3	Cơ quan UBKTTW	PHẠM VĂN TRƯỜNG	26/9/1979	x		Phó Vụ trưởng	Vụ Địa bàn V	25385	Đạt	Đạt	87,0	Trúng tuyển
4	Cơ quan UBKTTW	BÙI VĂN DUẤN	09/05/1978	x		Kiểm tra viên	Vụ Địa bàn I	25055	Đạt	Đạt	86,5	Trúng tuyển
5	Cơ quan UBKTTW	TRẦN ĐỨC THIỆN	22/05/1984	x		Kiểm tra viên	Vụ Tổng hợp	25347	Đạt	Đạt	85,2	Trúng tuyển
6	Cơ quan UBKTTW	LƯU VĂN SINH	20/01/1980	x		Kiểm tra viên	Văn phòng	25272	Đạt	Đạt	84,5	Trúng tuyển
7	Cơ quan UBKTTW	PHẠM NGỌC ĐIỀN	02/12/1975	x		Kiểm tra viên	Vụ Tổ chức-Cán bộ	25069	Đạt	Đạt	83,5	Trúng tuyển
8	Cơ quan UBKTTW	ĐINH XUÂN HẢI	21/12/1986	x		Phó Vụ trưởng	Vụ Tổng hợp	25099	Miễn	Đạt	82,0	Trúng tuyển
9	Cơ quan UBKTTW	MAI VĂN TUẤN	09/06/1984	x		Kiểm tra viên	Vụ Địa bàn IA	25304	Đạt	Đạt	82,0	Trúng tuyển
10	Cơ quan UBKTTW	TRẦN ĐỨC ĐÌNH	25/07/1979	x		Phó Vụ trưởng	Vụ Địa bàn VI	25072	Đạt	Đạt	80,5	Trúng tuyển
11	Cơ quan UBKTTW	NGUYỄN THÙY VÂN	16/12/1977		x	Kiểm tra viên	Tạp chí Kiểm tra	25388	Đạt	Đạt	80,2	Trúng tuyển
12	Cơ quan UBKTTW	LƯƠNG HỮU ĐỨC	01/01/1980	x		Trưởng phòng	Tạp chí Kiểm tra	25078	Đạt	Đạt	65,5	Trúng tuyển
13	Cơ quan UBKTTW	NGUYỄN THÀNH MAI	16/11/1981	x		Kiểm tra viên	Vụ Địa bàn VII	25216	Đạt	Đạt	54,5	Không trúng tuyển
14	Cơ quan UBKTTW	NGUYỄN QUỐC PHÚ	15/10/1972	x		Kiểm tra viên	Vụ Địa bàn VIII	25253	Đạt	Đạt	50,3	Không trúng tuyển
15	Cơ quan UBKTTW	ĐẶNG VĂN NHIỆM	25/10/1974	x		Trưởng phòng	Văn phòng	25244	Đạt	Đạt	39,0	Không trúng tuyển
16	Đảng ủy khối CQTW	PHẠM VĂN THANH	04/01/1982		x	Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Đảng ủy khối CQTW	25328	Đạt	Đạt	83,5	Trúng tuyển
17	Đảng ủy khối CQTW	NGÔ THỊ HƯỚNG DƯƠNG	24/06/1971		x	Ủy viên	UBKT Đảng ủy khối CQTW	25065	Không dự thi			Không trúng tuyển

TT	Đơn vị	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính		Chức vụ, chức danh công tác	Cơ quan công tác	SBD	Môn Ngoại ngữ	Môn Kiến thức chung	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ	Kết quả
				Nam	Nữ							
18	An Giang	NGUYỄN DUY ĐỨC	01/12/1979	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Châu Phú, Chánh Thanh tra huyện	25079	Đạt	Đạt	76,5	Trúng tuyển
19	An Giang	LÊ HÒA AN	12/06/1976	x		Chủ nhiệm	UBKT Đảng ủy khối các CQ&DN tỉnh	25002	Đạt	Đạt	75,5	Trúng tuyển
20	An Giang	NGUYỄN VĂN BEO	10/12/1966	x		Ủy viên	UBKT Tỉnh ủy	25015	Đạt	Đạt	70,0	Trúng tuyển
21	An Giang	TRẦN XUÂN HẢI	28/03/1976	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Thành ủy Châu Đốc	25107	Miễn	Đạt	69,8	Trúng tuyển
22	An Giang	HUỶNH MINH TRÍ	17/11/1981	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Thành ủy Long Xuyên	25373	Đạt	Đạt	58,8	Trúng tuyển
23	An Giang	NGUYỄN VĂN NY	15/05/1965	x		Chủ nhiệm	UBKT Thị ủy Tân Châu	25229	Miễn	Đạt	51,5	Trúng tuyển
24	An Giang	NGUYỄN NGỌC DUY LAM	18/11/1978		x	Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25191	Đạt	Đạt	45,0	Không trúng tuyển
25	An Giang	TRẦN THỊ KIM HOÀN	16/07/1968		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Chợ Mới	25135	Miễn	Đạt	44,0	Không trúng tuyển
26	An Giang	NGUYỄN AN HỮU	10/10/1978	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Đảng ủy khối CQ&DN tỉnh	25177	Đạt	Đạt	39,4	Không trúng tuyển
27	Bà Rịa-Vũng Tàu	TRẦN VĂN ĐẠT	25/07/1983	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Đảng ủy khối CQ&DN tỉnh	25068	Đạt	Đạt	73,0	Trúng tuyển
28	Bà Rịa-Vũng Tàu	HỒ HẢI	13/03/1983	x		Ủy viên	UBKT Tỉnh ủy	25100	Đạt	Đạt	70,3	Trúng tuyển
29	Bà Rịa-Vũng Tàu	LÊ VĂN HÀ	20/04/1980	X		Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25092	Đạt	Đạt	68,3	Trúng tuyển
30	Bà Rịa-Vũng Tàu	NGUYỄN VĂN HẢI	19/10/1972	x		Chủ nhiệm	UBKT Thành ủy Bà Rịa	25103	Đạt	Đạt	66,5	Trúng tuyển
31	Bà Rịa-Vũng Tàu	ĐẶNG DUY TÂN	01/02/1981	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Châu Đức	25286	Đạt	Đạt	63,5	Trúng tuyển
32	Bà Rịa-Vũng Tàu	NGUYỄN XUÂN VINH	18/05/1978	x		Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25395	Đạt	Đạt	58,0	Trúng tuyển
33	Bà Rịa-Vũng Tàu	NGUYỄN THỊ GIÁNG HƯƠNG	12/07/1980		x	Chủ nhiệm	UBKT Thị ủy Phú Mỹ	25169	Miễn	Đạt	54,5	Trúng tuyển
34	Bà Rịa-Vũng Tàu	PHÙNG ANH HUY	11/06/1972	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Côn Đảo	25157	Đạt	Đạt	53,0	Trúng tuyển
35	Bà Rịa-Vũng Tàu	NGUYỄN VĂN HÒA	16/10/1983	x		Ủy viên	UBKT Tỉnh ủy	25131	Đạt	Đạt	52,5	Trúng tuyển
36	Bạc Liêu	PHẠM HOÀNG OANH	30/04/1983	x		Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25246	Miễn	Đạt	55,3	Trúng tuyển
37	Bạc Liêu	VÕ THANH TUẤN	15/09/1981	x		Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25310	Miễn	Đạt	53,3	Trúng tuyển
38	Bạc Liêu	VÕ KIỀU HẬN	08/03/1973		x	Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Đông Hải	25117	Miễn	Đạt	51,5	Trúng tuyển
39	Bạc Liêu	NGUYỄN HOÀNG NGHIỆP	03/03/1977	x		Ủy viên	UBKT Tỉnh ủy	25234	Miễn	Đạt	49,5	Không trúng tuyển

TT	Đơn vị	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính		Chức vụ, chức danh công tác	Cơ quan công tác	SBD	Môn Ngoại ngữ	Môn Kiến thức chung	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ	Kết quả
				Nam	Nữ							
40	Bạc Liêu	NGUYỄN VĂN ĐƯỜNG	01/01/1965	x		Chủ nhiệm	UBKT Đảng ủy khối các CQ tỉnh	25083	Miễn	Đạt	47,5	Không trúng tuyển
41	Bạc Liêu	VÕ TẤN LỰC	01/02/1965	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Vĩnh Lợi	25211	Miễn	Đạt	24,0	Không trúng tuyển
42	Bạc Liêu	NGUYỄN NGỌC THỦY	08/06/1970		x	Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Phước Long	25361	Miễn	Đạt	20,0	Không trúng tuyển
43	Bắc Giang	THÂN THẾ TRUNG	29/07/1978	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Lục Nam	25380	Miễn	Đạt	94,4	Trúng tuyển
44	Bắc Giang	NGUYỄN DUY HẠNH	13/05/1975	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25110	Đạt	Đạt	81,5	Trúng tuyển
45	Bắc Giang	NGUY PHAN HÙNG	06/06/1982	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25162	Đạt	Đạt	78,0	Trúng tuyển
46	Bắc Giang	VŨ TRÍ HÙNG	15/11/1982	x		Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25154	Đạt	Đạt	75,5	Trúng tuyển
47	Bắc Giang	TẠ THẾ HÙNG	05/01/1977	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Đảng ủy các CQ tỉnh	25151	Đạt	Đạt	71,5	Trúng tuyển
48	Bắc Giang	TRẦN TÔ KHƯƠNG	02/04/1984	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25189	Đạt	Đạt	70,8	Trúng tuyển
49	Bắc Giang	THÂN THỊ NGỌC	31/12/1981		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Yên Dũng	25237	Đạt	Đạt	68,5	Trúng tuyển
50	Bắc Kạn	HOÀNG VĂN PHÓNG	15/08/1976	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Ba Bể	25250	Miễn	Đạt	73,0	Trúng tuyển
51	Bắc Kạn	ĐÀM THỊ TƯỜNG	17/06/1972		x	Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25318	Miễn	Đạt	67,5	Trúng tuyển
52	Bắc Kạn	ĐINH THỊ THANH GIANG	25/05/1979		x	Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25085	Miễn	Đạt	59,5	Trúng tuyển
53	Bắc Kạn	BÊ VĂN HUỆ	18/11/1972	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Na Rì	25145	Miễn	Đạt	52,3	Trúng tuyển
54	Bắc Kạn	PHẠM THANH TUẤN	20/09/1978	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Ngân Sơn	25308	Miễn	Đạt	40,0	Không trúng tuyển
55	Bắc Kạn	NGUYỄN VĂN HỘI	18/06/1975	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Bạch Thông	25140	Không dự thi			Không trúng tuyển
56	Bắc Ninh	LÊ THỊ HUỆ	08/11/1982		x	Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25146	Đạt	Đạt	76,5	Trúng tuyển
57	Bắc Ninh	NGUYỄN NGỌC HỮU	15/07/1970	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Thuận Thành	25178	Đạt	Đạt	53,8	Trúng tuyển
58	Bắc Ninh	NGUYỄN GIA CƯỜNG	21/11/1979	x		Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25032	Đạt	Đạt	52,0	Không trúng tuyển
59	Bến Tre	NGÔ THỊ NGỌC PHÂN	16/10/1976		x	Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25247	Đạt	Đạt	84,3	Trúng tuyển
60	Bến Tre	NGUYỄN VĂN HÓN	30/10/1974	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Ba Tri	25143	Đạt	Đạt	74,5	Trúng tuyển
61	Bến Tre	LÊ THỊ NGHĨA NHÂN	27/08/1979		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Tỉnh ủy	25240	Đạt	Đạt	72,8	Trúng tuyển

TT	Đơn vị	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính		Chức vụ, chức danh công tác	Cơ quan công tác	SBD	Môn Ngoại ngữ	Môn Kiến thức chung	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ	Kết quả
				Nam	Nữ							
62	Bến Tre	NGUYỄN QUỐC HÙNG	16/08/1986	x		Ủy viên	UBKT Tỉnh ủy	25163	Đạt	Đạt	53,1	Không trúng tuyển
63	Bình Dương	NGUYỄN THÁI BÌNH	01/05/1980	x		Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25021	Đạt	Đạt	75,0	Trúng tuyển
64	Bình Dương	TRẦN LÊ QUAN	09/08/1968	x		Chủ nhiệm	UBKT Thị ủy Tân Uyên	25263	Đạt	Đạt	60,0	Trúng tuyển
65	Bình Dương	MAI THANH NGA	30/01/1977		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Thành ủy Thủ Dầu Một	25230	Không dự thi			Không trúng tuyển
66	Bình Định	BÙI ĐỨC THẮNG	07/07/1976	x		Phó Chủ nhiệm TT	UBKT Huyện ủy Vĩnh Thạnh	25335	Miễn	Đạt	78,9	Trúng tuyển
67	Bình Định	TRẦN TUẤN KIỆT	10/04/1973	x		Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25179	Đạt	Đạt	75,3	Trúng tuyển
68	Bình Định	TRẦN VIỄN CHINH	19/10/1980	x		Chủ nhiệm	UBKT Đảng ủy khối DN tỉnh	25045	Đạt	Đạt	72,5	Trúng tuyển
69	Bình Định	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	21/08/1976	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25258	Đạt	Đạt	57,3	Trúng tuyển
70	Bình Định	TRẦN VIỄN CHINH	10/06/1978	x		Phó Chủ nhiệm	PCN UBKT Huyện ủy Phù Mỹ	25046	Không dự thi			Không trúng tuyển
71	Bình Phước	LÊ THỊ KIM DUNG	20/12/1978		x	Ủy viên	UBKT Tỉnh ủy	25058	Miễn	Đạt	88,3	Trúng tuyển
72	Bình Phước	HUỶNH THỊ PHƯƠNG DUNG	20/02/1984		x	Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25057	Miễn	Đạt	81,3	Trúng tuyển
73	Bình Phước	CAO THỊ PHONG LAN	23/07/1981		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Thị ủy Phước Long	25192	Đạt	Đạt	76,0	Trúng tuyển
74	Bình Phước	PHAN MẬU THÁI	18/11/1984	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25322	Miễn	Đạt	74,3	Trúng tuyển
75	Bình Phước	LÊ VĂN ĐÔNG	12/10/1980	x		Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25077	Miễn	Đạt	69,0	Trúng tuyển
76	Bình Phước	NGUYỄN THỊ HÀ	11/11/1987		x	Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25094	Miễn	Đạt	55,5	Trúng tuyển
77	Bình Phước	VŨ THANH THỦY	28/10/1982		x	Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25363	Miễn	Đạt	49,0	Không trúng tuyển
78	Bình Phước	NGUYỄN VĂN ĐIỆP	10/12/1982	x		Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25070	Miễn	Đạt	8,0	Không trúng tuyển
79	Bình Thuận	VÕ THỊ HẠNH	01/01/1973		x	Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25114	Đạt	Đạt	83,0	Trúng tuyển
80	Bình Thuận	PHẠM THỊ MINH HIẾU	16/02/1973		x	Ủy viên	UBKT Tỉnh ủy	25126	Đạt	Đạt	71,0	Trúng tuyển
81	Bình Thuận	HỒ HỮU TÙNG	12/03/1980	x		Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25312	Đạt	Đạt	68,5	Trúng tuyển
82	Bình Thuận	NGUYỄN THỊ MINH HOÀNG	12/05/1976		x	Phó Chủ nhiệm TT	UBKT Tỉnh ủy	25137	Đạt	Đạt	51,5	Trúng tuyển
83	Bình Thuận	HOÀNG VĂN TRUNG	23/09/1975	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Tánh Linh	25377	Đạt	Đạt	51,3	Trúng tuyển

TT	Đơn vị	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính		Chức vụ, chức danh công tác	Cơ quan công tác	SBD	Môn Ngoại ngữ	Môn Kiến thức chung	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ	Kết quả
				Nam	Nữ							
84	Cà Mau	CAO TRỌNG HỮU	27/03/1970	x		Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25176	Đạt	Đạt	59,2	Trúng tuyển
85	Cà Mau	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	16/11/1968	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy U Minh	25256	Đạt	Đạt	57,5	Trúng tuyển
86	Cà Mau	TRẦN VĂN MẾN	20/09/1973	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Năm Căn	25219	Đạt	Đạt	48,0	Không trúng tuyển
87	Cà Mau	NGUYỄN MINH ĐỨC	02/06/1984	x		Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25081	Đạt	Đạt	42,5	Không trúng tuyển
88	Cao Bằng	NÔNG TRUNG HIẾU	09/04/1978	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Thạch An	25125	Miễn	Đạt	73,0	Trúng tuyển
89	Cao Bằng	ĐÀM VĂN BÌNH	22/04/1977	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25018	Miễn	Đạt	71,0	Trúng tuyển
90	Cao Bằng	DƯƠNG VĂN THỊNH	04/10/1979	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Hà Quảng	25348	Miễn	Đạt	48,5	Không trúng tuyển
91	Cao Bằng	HOÀNG VĂN QUYẾT	18/06/1972	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Hạ Lang	25268	Không dự thi			Không trúng tuyển
92	Cần Thơ	CHIÊM QUỐC TÊ	26/11/1979	x		Ủy viên	UBKT Tỉnh ủy	25287	Miễn	Đạt	85,5	Trúng tuyển
93	Cần Thơ	NGUYỄN THIỆN CHÍ	07/02/1970	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Phong Điền	25042	Miễn	Đạt	85,0	Trúng tuyển
94	Cần Thơ	TRẦN VŨ HẢI	02/07/1984	x		Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25106	Đạt	Đạt	77,5	Trúng tuyển
95	Cần Thơ	VÕ NGUYỄN NGỌC LOAN	19/08/1979		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Quận ủy Ninh Kiều	25205	Đạt	Đạt	77,5	Trúng tuyển
96	Cần Thơ	VÕ HOÀI PHONG	25/11/1978	x		Chủ nhiệm	UBKT Quận ủy Bình Thủy	25248	Đạt	Đạt	73,3	Trúng tuyển
97	Cần Thơ	TRẦN PHƯỚC MINH	15/10/1984	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25222	Đạt	Đạt	70,5	Trúng tuyển
98	Cần Thơ	LÊ THỊ XUÂN TIÊN	27/11/1984		x	Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25288	Đạt	Đạt	60,5	Trúng tuyển
99	Cần Thơ	PHẠM VĂN ĐOÀN	10/05/1967	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Đảng ủy khối doanh nghiệp	25076	Đạt	Đạt	48,3	Không trúng tuyển
100	Cần Thơ	TRẦN BÉ HÙNG	10/10/1982	x		Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25164	Đạt	Đạt	39,0	Không trúng tuyển
101	Đà Nẵng	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	01/09/1969	x		Chủ nhiệm	UBKT Quận ủy Liên Chiểu	25033	Đạt	Đạt	85,8	Trúng tuyển
102	Đà Nẵng	NGUYỄN CÔNG MINH	10/10/1986	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Quận ủy Thanh Khê	25221	Đạt	Đạt	80,0	Trúng tuyển
103	Đà Nẵng	NGUYỄN THỊ LỆ THU	04/03/1982		x	Phó Chủ nhiệm TT	UBKT Quận ủy Cẩm Lệ	25356	Đạt	Đạt	75,3	Trúng tuyển
104	Đà Nẵng	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	29/03/1979	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Quận ủy Cẩm Lệ	25149	Đạt	Đạt	75,0	Trúng tuyển
105	Đà Nẵng	TRƯƠNG THẾ QUÂN	18/09/1987	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25266	Đạt	Đạt	74,8	Trúng tuyển

TT	Đơn vị	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính		Chức vụ, chức danh công tác	Cơ quan công tác	SBD	Môn Ngoại ngữ	Môn Kiến thức chung	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ	Kết quả
				Nam	Nữ							
106	Đà Nẵng	TRẦN CAO PHƯƠNG	16/05/1983	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25260	Đạt	Đạt	67,3	Không trúng tuyển
107	Đắk Lắk	HOÀNG MINH CHÂU	16/03/1966	x		Chủ nhiệm	NUBKT Huyện ủy Cư Kuin	25038	Miễn	Đạt	91,5	Trúng tuyển
108	Đắk Lắk	NGUYỄN HOÀNG VẤN	16/11/1981	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Krông Búk	25389	Miễn	Đạt	88,3	Trúng tuyển
109	Đắk Lắk	BÀNH TRỌNG THẾ	09/09/1965	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Cư M'gar	25342	Miễn	Đạt	79,9	Trúng tuyển
110	Đắk Lắk	H' ĐI MĂNG NIÊ	14/08/1982		x	Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25228	Miễn	Đạt	78,0	Trúng tuyển
111	Đắk Lắk	TRẦN THỊ THU THẢO	12/04/1979		x	Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25333	Miễn	Đạt	73,6	Trúng tuyển
112	Đắk Lắk	PHẠM CÔNG THÀNH	27/11/1975	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Cư Kuin	25330	Miễn	Đạt	73,3	Trúng tuyển
113	Đắk Lắk	NGUYỄN THỊ TÂM	20/11/1984		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Cư Kuin	25284	Miễn	Đạt	65,3	Trúng tuyển
114	Đắk Lắk	LÊ VĂN HIỀN	20/12/1967	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Lắk	25120	Miễn	Đạt	62,0	Trúng tuyển
115	Đắk Lắk	NGUYỄN THỊ THE	24/09/1980		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Krông Păk	25341	Miễn	Đạt	58,4	Trúng tuyển
116	Đắk Lắk	TRẦN NGỌC NHUNG	06/08/1976		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Ea Súp	25245	Miễn	Đạt	54,3	Trúng tuyển
117	Đắk Lắk	TRẦN NGỌC CHƯƠNG	06/12/1972	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Ea Kar	25054	Miễn	Đạt	38,8	Không trúng tuyển
118	Đắk Nông	HOÀNG HOA THÁM	27/05/1978	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Tuy Đức	25324	Miễn	Đạt	75,5	Trúng tuyển
119	Đắk Nông	NGUYỄN HỮU PHỔ	08/03/1980	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Đắk Mil	25251	Miễn	Đạt	70,8	Trúng tuyển
120	Đắk Nông	CAO VĂN KHOA	30/09/1981	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Tuy Đức	25186	Miễn	Đạt	65,0	Trúng tuyển
121	Đắk Nông	NGUYỄN KIM ĐỨC	12/06/1975	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy	25080	Miễn	Đạt	55,5	Trúng tuyển
122	Đắk Nông	PHẠM HỮU CHÂU	20/03/1968	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy	25040	Đạt	Đạt	49,3	Không trúng tuyển
123	Điện Biên	ĐÀO THỊ THANH THỦY	15/05/1981		x	Phó Chủ nhiệm	UBKTU Điện Biên Phủ	25359	Miễn	Đạt	68,0	Trúng tuyển
124	Điện Biên	PHẠM HỒNG KHÁ	26/06/1973	x		Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25182	Miễn	Đạt	64,5	Trúng tuyển
125	Điện Biên	VÀNG A CHUA	16/08/1977	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Điện Biên	25048	Miễn	Đạt	63,5	Trúng tuyển
126	Điện Biên	TRẦN VIỆT MÙI	31/01/1968	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Tòa Chùa	25223	Đạt	Đạt	58,5	Trúng tuyển
127	Điện Biên	PHẠM VĂN DŨNG	02/11/1974	x		Ủy viên	UBKT Tỉnh ủy	25062	Miễn	Đạt	57,0	Trúng tuyển

TT	Đơn vị	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính		Chức vụ, chức danh công tác	Cơ quan công tác	SBD	Môn Ngoại ngữ	Môn Kiến thức chung	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ	Kết quả
				Nam	Nữ							
128	Điện Biên	VŨ QUANG PHƯƠNG	28/03/1981	x		Bí thư	Đảng ủy xã Nậm Chua, huyện Nậm Pồ	25261	Miễn	Đạt	52,5	Không trúng tuyển
129	Đồng Nai	NGÔ THỊ AN	23/07/1974		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Xuân Lộc	25003	Đạt	Đạt	83,0	Trúng tuyển
130	Đồng Nai	LÊ THANH THƠ	04/04/1975	x		Chủ nhiệm	UBKT Đảng ủy khối các CQ tỉnh	25353	Đạt	Đạt	56,5	Trúng tuyển
131	Đồng Nai	LÂM HỮU TÚ	11/08/1973	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Xuân Lộc	25297	Đạt	Đạt	34,3	Không trúng tuyển
132	Đồng Nai	TRẦN THỊ NGỌC DUNG	26/11/1977		x	Chủ nhiệm	UBKT Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh	25059	Đạt	Đạt	30,0	Không trúng tuyển
133	Đồng Tháp	TRẦN HOÀNG GIANG	18/12/1968	x		Ủy viên	UBKT Tỉnh ủy	25087	Đạt	Đạt	69,5	Trúng tuyển
134	Đồng Tháp	NGÔ THỊ TRÚC MAI	12/05/1981		x	Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25215	Đạt	Đạt	51,5	Trúng tuyển
135	Gia Lai	LÊ NHƯ GIAO	03/06/1981	x		Ủy viên	UBKT Tỉnh ủy	25088	Miễn	Đạt	85,0	Trúng tuyển
136	Gia Lai	NGUYỄN DUY NAM	20/10/1968	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Chư Păh	25225	Miễn	Đạt	73,0	Trúng tuyển
137	Gia Lai	NGUYỄN ĐÌNH SỰ	29/12/1965	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Chư Sê	25279	Miễn	Đạt	72,8	Trúng tuyển
138	Gia Lai	VÕ DƯƠNG HÀ	13/05/1975	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Thành ủy Pleiku	25098	Miễn	Đạt	72,0	Trúng tuyển
139	Gia Lai	NGUYỄN VĂN CHÁT	15/06/1974	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Mang Yang	25036	Miễn	Đạt	69,5	Trúng tuyển
140	Gia Lai	NGUYỄN NGỌC SON	09/12/1984	x		Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25276	Đạt	Đạt	68,5	Trúng tuyển
141	Gia Lai	NGUYỄN NGỌC TIẾN	24/10/1974	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Ia Grai	25289	Miễn	Đạt	65,8	Không trúng tuyển
142	Hà Giang	LÝ TIẾN CÔNG	09/09/1975	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Vị Xuyên	25028	Miễn	Đạt	68,0	Trúng tuyển
143	Hà Giang	HÀ ĐỨC THÙY	24/04/1969	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Quang Bình	25358	Miễn	Đạt	51,0	Trúng tuyển
144	Hà Nam	PHẠM THỊ THU HÀ	04/09/1973		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Đảng ủy khối DN tỉnh	25096	Đạt	Đạt	70,3	Trúng tuyển
145	Hà Nam	LƯƠNG MINH THUYẾT	02/02/1967	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Thành ủy Phủ Lý	25364	Đạt	Đạt	45,0	Không trúng tuyển
146	Hà Nam	NGUYỄN MẠNH TOÀN	12/04/1971	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Thanh Liêm	25295	Đạt	Đạt	43,5	Không trúng tuyển
147	Hà Nội	NGUYỄN MINH HẢI	24/05/1972	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Mê Linh	25102	Đạt	Đạt	71,0	Trúng tuyển
148	Hà Nội	LÊ QUỐC THỊNH	10/05/1976	x		Chủ nhiệm	UBKT Quận ủy Tây Hồ	25349	Đạt	Đạt	70,3	Trúng tuyển
149	Hà Nội	PHẠM NGỌC THU	04/02/1975		x	Chủ nhiệm	UBKT Đảng ủy các khu CN&CX	25357	Đạt	Đạt	70,3	Trúng tuyển

TT	Đơn vị	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính		Chức vụ, chức danh công tác	Cơ quan công tác	SBD	Môn Ngoại ngữ	Môn Kiến thức chung	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ	Kết quả
				Nam	Nữ							
150	Hà Tĩnh	NGUYỄN XUÂN LẬP	05/01/1986	x		Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25197	Đạt	Đạt	80,8	Trúng tuyển
151	Hà Tĩnh	NGUYỄN THI THU TRANG	20/08/1986		x	Ủy viên	UBKT Tỉnh ủy	25368	Đạt	Đạt	78,3	Trúng tuyển
152	Hà Tĩnh	NGUYỄN THANH TUẤN	20/10/1979	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Hương Khê	25306	Đạt	Đạt	77,0	Trúng tuyển
153	Hà Tĩnh	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	05/09/1984		x	Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25369	Đạt	Đạt	73,8	Trúng tuyển
154	Hà Tĩnh	TRẦN NHÂN ĐỨC	11/09/1979	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Thành ủy Hà Tĩnh	25082	Đạt	Đạt	72,0	Trúng tuyển
155	Hà Tĩnh	LÊ THANH TRƯỜNG	05/10/1969	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Hương Sơn	25383	Đạt	Đạt	67,3	Trúng tuyển
156	Hà Tĩnh	HOÀNG DUY TRUNG	08/01/1974	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Cẩm Xuyên	25376	Đạt	Đạt	67,0	Không trúng tuyển
157	Hà Tĩnh	NGUYỄN VĂN ĐIỆP	06/05/1979	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Lộc Hà	25071	Đạt	Đạt	34,0	Không trúng tuyển
158	Hải Dương	TRẦN THỊ NGA	14/03/1984		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Thành ủy Chí Linh	25231	Đạt	Đạt	89,5	Trúng tuyển
159	Hải Dương	NGUYỄN THỊ THẨM	25/09/1977		x	Phó Chủ nhiệm TT	UBKT Thị ủy Kinh Môn	25340	Đạt	Đạt	76,6	Trúng tuyển
160	Hải Dương	ĐÀO VĂN CƯỜNG	12/03/1979	x		Bí thư	Đảng ủy xã Cẩm Hoàng	25030	Đạt	Đạt	72,8	Trúng tuyển
161	Hải Dương	MAI THỊ THU HUYỀN	12/01/1982		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Gia Lộc	25158	Đạt	Đạt	70,5	Trúng tuyển
162	Hải Dương	LÊ MỘNG HUÂN	28/01/1973	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Nam Sách	25144	Đạt	Đạt	65,0	Trúng tuyển
163	Hải Dương	NGUYỄN VĂN CHUYỀN	10/10/1968	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Thành ủy Chí Linh	25052	Đạt	Đạt	64,0	Trúng tuyển
164	Hải Dương	ĐỖ HỒNG KHANG	10/02/1967	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Thanh Miện	25183	Đạt	Đạt	63,9	Trúng tuyển
165	Hải Dương	TRẦN XUÂN KIỀU	10/10/1978	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Cẩm Giàng	25181	Đạt	Đạt	56,0	Không trúng tuyển
166	Hải Dương	ĐÀO ĐỨC VỸ	18/12/1971	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Bình Giang	25398	Miễn	Đạt	55,0	Không trúng tuyển
167	Hải Phòng	LÊ VĂN MỊCH	03/04/1977	x		Chủ nhiệm	UBKT Quận ủy Hồng Bàng	25220	Đạt	Đạt	85,5	Trúng tuyển
168	Hải Phòng	PHẠM ĐỨC CẢNH	22/02/1983	x		Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25026	Đạt	Đạt	84,0	Trúng tuyển
169	Hải Phòng	PHÙNG THU QUỲNH	10/05/1983		x	Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25270	Đạt	Đạt	82,3	Trúng tuyển
170	Hải Phòng	TRẦN ĐÌNH QUÂN	23/04/1983	x		Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25265	Miễn	Đạt	81,5	Trúng tuyển
171	Hải Phòng	BÙI THỊ HÀ	18/10/1983		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy An Lão	25090	Đạt	Đạt	63,0	Trúng tuyển

TT	Đơn vị	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính		Chức vụ, chức danh công tác	Cơ quan công tác	SBD	Môn Ngoại ngữ	Môn Kiến thức chung	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ	Kết quả
				Nam	Nữ							
172	Hải Phòng	NGUYỄN NGỌC TRUNG	14/03/1976	x		Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25379	Đạt	Đạt	61,8	Trúng tuyển
173	Hải Phòng	HOÀNG VĂN NGHĨA	02/05/1983	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Quận ủy Dương Kinh	25233	Đạt	Đạt	61,0	Không trúng tuyển
174	Hậu Giang	NGUYỄN ĐỨC THOẠI	01/01/1982	x		Ủy viên	UBKT Tỉnh ủy	25352	Miễn	Đạt	79,3	Trúng tuyển
175	Hậu Giang	LÝ THỊ NGỌC THỦY	12/10/1985		x	Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25360	Miễn	Đạt	70,8	Trúng tuyển
176	Hậu Giang	HỒ QUYẾT TÂM	12/11/1969	x		Ủy viên	UBKT Tỉnh ủy	25283	Miễn	Đạt	70,0	Trúng tuyển
177	Hậu Giang	KHÁU CHÍ NHÌ	16/05/1980	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Đảng ủy khối các CQ&DN tỉnh	25243	Đạt	Đạt	59,5	Trúng tuyển
178	Hậu Giang	VÕ THỊ CẨM HƯỜNG	04/07/1982		x	Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25175	Không dự thi			Không trúng tuyển
179	Hòa Bình	BÙI THỊ THANH	08/09/1976		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Đảng ủy khối các CQ tỉnh	25325	Miễn	Đạt	84,3	Trúng tuyển
180	Hòa Bình	HOÀNG NAM AN	19/12/1972	x		Ủy viên	UBKT Tỉnh ủy	25001	Miễn	Đạt	79,7	Trúng tuyển
181	Hòa Bình	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	01/01/1979	x		Ủy viên	UBKT Tỉnh ủy	25187	Miễn	Đạt	62,0	Trúng tuyển
182	Hòa Bình	ĐÌNH THANH PHÚ	23/10/1977	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Đà Bắc	25252	Miễn	Đạt	57,0	Trúng tuyển
183	Hòa Bình	BÙI VĂN THƯỢNG	10/09/1973	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Tân Lạc	25366	Miễn	Đạt	56,8	Trúng tuyển
184	Hòa Bình	VÌ THỊ THÙY DUNG	30/12/1984		x	Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Mai Châu	25060	Miễn	Đạt	54,0	Không trúng tuyển
185	Hung Yên	NGUYỄN THỊ YÊN	08/09/1973		x	Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25402	Đạt	Đạt	89,3	Trúng tuyển
186	Hung Yên	ĐỖ QUANG CHUNG	25/07/1977	x		Ủy viên	UBKT Tỉnh ủy	25050	Đạt	Đạt	88,8	Trúng tuyển
187	Hung Yên	PHẠM ANH VŨ	06/09/1986	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25397	Đạt	Đạt	86,3	Trúng tuyển
188	Hung Yên	PHẠM QUÝ DƯƠNG	04/04/1969	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Khoái Châu	25067	Đạt	Đạt	82,5	Trúng tuyển
189	Hung Yên	ĐÀM THỊ VIỆN	21/07/1980		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Văn Lâm	25391	Đạt	Đạt	80,8	Trúng tuyển
190	Hung Yên	HOÀNG NGỌC HUY	14/06/1982	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25156	Đạt	Đạt	78,0	Trúng tuyển
191	Hung Yên	VŨ VIỆT TIẾNG	09/02/1985	x		Chủ nhiệm	UBKT Đảng ủy khối CQ-DN	25291	Đạt	Đạt	65,0	Trúng tuyển
192	Hung Yên	NGUYỄN VĂN LONG	01/02/1974	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Tiên Lữ	25208	Đạt	Đạt	51,5	Trúng tuyển
193	Hung Yên	NGUYỄN MẠNH ĐOAN	11/07/1964	x		Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25075	Miễn	Đạt	23,0	Không trúng tuyển

TT	Đơn vị	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính		Chức vụ, chức danh công tác	Cơ quan công tác	SBD	Môn Ngoại ngữ	Môn Kiến thức chung	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ	Kết quả
				Nam	Nữ							
194	Kiên Giang	ĐÀO CÔNG TRƯỜNG	11/07/1979	x		Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25381	Đạt	Đạt	86,3	Trúng tuyển
195	Kiên Giang	DANH CẢNH	18/09/1970	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Đảng ủy khối CQ-DN tỉnh	25025	Đạt	Đạt	82,5	Trúng tuyển
196	Kiên Giang	NGÔ VĂN VẠN	25/12/1972	x		Ủy viên	UBKT Tỉnh ủy	25386	Đạt	Đạt	75,5	Trúng tuyển
197	Kiên Giang	BÙI HUỲNH TRUNG	15/03/1984	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Giang Thành	25375	Đạt	Đạt	69,0	Trúng tuyển
198	Kiên Giang	LÊ MINH CÔNG	01/07/1975	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Kiên Hải	25027	Đạt	Đạt	63,3	Trúng tuyển
199	Kiên Giang	DƯƠNG HOÀNG SƠN	02/10/1977	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Gò Quao	25273	Miễn	Đạt	63,3	Trúng tuyển
200	Kiên Giang	NGÔ QUỐC HÙNG	24/12/1964	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy U Minh Thượng	25161	Miễn	Đạt	62,2	Trúng tuyển
201	Kiên Giang	NGÔ HỮU HA	11/11/1973	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Giồng Riềng	25089	Miễn	Đạt	56,5	Trúng tuyển
202	Kiên Giang	TRẦN QUỐC CHÁNH	20/12/1979	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Kiên Hải	25035	Đạt	Đạt	54,0	Trúng tuyển
203	Kiên Giang	ĐOÀN MINH HIẾU	30/9/1984	x		Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25124	Đạt	Đạt	52,5	Trúng tuyển
204	Kiên Giang	HỒ THỊ TƯƠI	24/08/1977		x	Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25317	Đạt	Đạt	52,5	Trúng tuyển
205	Kiên Giang	NGUYỄN THỊ HOA	06/08/1972		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Đảng ủy khối CQ-DN tỉnh	25129	Đạt	Đạt	51,0	Trúng tuyển
206	Kiên Giang	NGUYỄN HOÀNG DUẤN	15/12/1963	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25056	Miễn	Đạt	40,0	Không trúng tuyển
207	Kiên Giang	VÕ THANH HÙNG	20/07/1963	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Giồng Riềng	25153	Miễn	Đạt	39,0	Không trúng tuyển
208	Kiên Giang	VÕ VĂN TƯỜNG	13/10/1976	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Vĩnh Thuận	25319	Không dự thi			Không trúng tuyển
209	Kon Tum	NGUYỄN THỊ ANH KIỀU	26/08/1977		x	Chủ nhiệm	UBKT Đảng ủy khối CQ-DN tỉnh	25180	Miễn	Đạt	84,5	Trúng tuyển
210	Kon Tum	LÊ VĂN KHANH	02/03/1966	x		Chủ nhiệm	UBKT Thành ủy Kon Tum	25184	Miễn	Đạt	83,8	Trúng tuyển
211	Kon Tum	PHAN THỊ THANH HẰNG	10/10/1974		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Thành ủy Kon Tum	25116	Miễn	Đạt	61,5	Trúng tuyển
212	Kon Tum	TRẦN TRỌNG TỬ	12/10/1974	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Đăk Glei	25316	Miễn	Đạt	61,5	Trúng tuyển
213	Kon Tum	NGUYỄN TIẾN MẠNH	28/03/1971	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25218	Miễn	Đạt	59,0	Trúng tuyển
214	Kon Tum	NGUYỄN NGỌC SUM	15/06/1977	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Sa Thầy	25278	Miễn	Đạt	28,0	Không trúng tuyển
215	Khánh Hòa	NGUYỄN THỊ HẠNH	04/11/1971		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Thành ủy Cam Ranh	25111	Đạt	Đạt	80,8	Trúng tuyển

TT	Đơn vị	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính		Chức vụ, chức danh công tác	Cơ quan công tác	SBD	Môn Ngoại ngữ	Môn Kiến thức chung	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ	Kết quả
				Nam	Nữ							
216	Khánh Hòa	NGUYỄN LONG CHƯƠNG	22/08/1979	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25053	Đạt	Đạt	73,5	Trúng tuyển
217	Khánh Hòa	TRẦN ĐÌNH LÂM	10/02/1963	x		Phó Chủ nhiệm TT	UBKT Thành ủy Cam Ranh	25196	Miễn	Đạt	70,0	Trúng tuyển
218	Khánh Hòa	NGUYỄN VĂN PHÚ	03/11/1979	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25254	Đạt	Đạt	63,8	Trúng tuyển
219	Lai Châu	BÙI THỊ THU HƯƠNG	05/11/1982		x	Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25166	Miễn	Đạt	80,6	Trúng tuyển
220	Lai Châu	LA THANH NGUYỄN	08/12/1977	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy, Chánh T. Tra huyện Tam Đường	25238	Miễn	Đạt	62,0	Không trúng tuyển
221	Lạng Sơn	VI VĂN NHẬT	16/02/1979	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Cao Lộc	25242	Miễn	Đạt	83,3	Trúng tuyển
222	Lạng Sơn	LONG XUÂN TỈNH	23/09/1967	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Bắc Sơn	25293	Miễn	Đạt	61,0	Trúng tuyển
223	Lạng Sơn	CHU TAM THỨC	11/08/1979	x		Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25365	Miễn	Đạt	58,3	Trúng tuyển
224	Lạng Sơn	LONG MINH TÙNG	12/04/1983	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Chi Lăng	25313	Miễn	Đạt	47,0	Không trúng tuyển
225	Lào Cai	NGUYỄN QUANG LAI	02/07/1978	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Si Ma Cai	25190	Miễn	Đạt	79,2	Trúng tuyển
226	Lào Cai	BÙI HUYỀN LINH	30/07/1984		x	Phó Chủ nhiệm TT	UBKT Huyện ủy Bảo Yên	25199	Miễn	Đạt	76,5	Trúng tuyển
227	Lào Cai	LÊ THỊ LÝ	14/09/1981		x	Phó Chủ nhiệm TT	UBKT Huyện ủy Bảo Thắng	25212	Miễn	Đạt	63,0	Trúng tuyển
228	Lào Cai	NGUYỄN KHÁNH THIỆN	03/04/1981	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Bảo Yên, tỉnh Lào Cai	25346	Miễn	Đạt	52,8	Trúng tuyển
229	Lâm Đồng	NGUYỄN THẾ VINH	08/09/1983	x		Chủ nhiệm	UBKT Đảng ủy khối các CQ tỉnh	25394	Miễn	Đạt	89,9	Trúng tuyển
230	Lâm Đồng	ĐỖ THỊ HẠNH	10/10/1988		x	Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25108	Đạt	Đạt	88,5	Trúng tuyển
231	Lâm Đồng	VÕ THỊ THU NGA	10/04/1979		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Thành ủy Bảo Lộc	25232	Miễn	Đạt	88,0	Trúng tuyển
232	Lâm Đồng	ĐOÀN THỊ MAI HƯƠNG	04/08/1981		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Đức Trọng	25167	Miễn	Đạt	87,4	Trúng tuyển
233	Lâm Đồng	PHẠM THỊ HUYỀN	22/09/1984		x	Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25159	Miễn	Đạt	87,2	Trúng tuyển
234	Lâm Đồng	PHẠM THỊ THI	13/12/1983		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Di Linh	25344	Miễn	Đạt	85,5	Trúng tuyển
235	Lâm Đồng	TRIỆU THỊ HẢI YẾN	01/01/1978		x	Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25404	Miễn	Đạt	81,5	Trúng tuyển
236	Lâm Đồng	HUỶNH NGỌC LÂM	29/11/1965	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25195	Đạt	Đạt	79,9	Không trúng tuyển
237	Lâm Đồng	THÂN VĂN DŨNG	19/08/1979	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25063	Đạt	Đạt	77,0	Không trúng tuyển

TT	Đơn vị	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính		Chức vụ, chức danh công tác	Cơ quan công tác	SBD	Môn Ngoại ngữ	Môn Kiến thức chung	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ	Kết quả
				Nam	Nữ							
238	Lâm Đồng	K' MÊ LỰC	12/09/1970	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Đơn Dương	25210	Miễn	Đạt	76,0	Trúng tuyển
239	Lâm Đồng	NGUYỄN THỊ HẠNH QUỲNH	21/12/1984		x	Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25269	Đạt	Đạt	73,8	Không trúng tuyển
240	Lâm Đồng	NGUYỄN THƯỢNG CHUẨN	01/01/1985	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Cát Tiên	25049	Miễn	Đạt	72,8	Trúng tuyển
241	Lâm Đồng	CIL PAM HA LAN	25/12/1971	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Đam Rông	25193	Miễn	Đạt	56,2	Trúng tuyển
242	Lâm Đồng	PHẠM THẾ TOÀN	25/05/1973	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Lạc Dương	25296	Không dự thi			Không trúng tuyển
243	Nam Định	PHẠM XUÂN THAO	13/10/1973	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Vụ Bản	25331	Đạt	Đạt	85,0	Trúng tuyển
244	Nam Định	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	05/04/1985		x	Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25171	Đạt	Đạt	79,5	Trúng tuyển
245	Nam Định	LƯƠNG THỊ GẮM	08/08/1979		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Hải Hậu	25084	Đạt	Đạt	74,5	Trúng tuyển
246	Nam Định	VŨ TUẤN PHONG	15/10/1972	x		Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25249	Đạt	Đạt	74,3	Trúng tuyển
247	Nam Định	NGUYỄN NGỌC HIỆU	16/08/1979	x		Phó Chủ nhiệm TT	UBKT Đảng ủy khối CQ-DN tỉnh	25128	Đạt	Đạt	68,0	Trúng tuyển
248	Nam Định	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	18/04/1979	x		Phó Chủ nhiệm TT	UBKT Huyện ủy Ý Yên	25066	Đạt	Đạt	63,8	Trúng tuyển
249	Ninh Bình	PHAN THỊ THO	10/02/1982		x	Phó Chủ nhiệm TT	UBKT Huyện ủy Kim Sơn	25354	Đạt	Đạt	88,8	Trúng tuyển
250	Ninh Bình	HÀ GIANG NAM	17/03/1975	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Gia Viễn	25224	Đạt	Đạt	85,5	Trúng tuyển
251	Ninh Bình	VĂN THỊ KIM THOÀ	26/10/1983		x	Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25351	Đạt	Đạt	83,8	Trúng tuyển
252	Ninh Bình	TRẦN VĂN HÙNG	10/05/1977	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Yên Mô	25165	Đạt	Đạt	77,6	Trúng tuyển
253	Ninh Bình	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	20/12/1982		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Thành ủy Ninh Bình	25170	Đạt	Đạt	73,5	Trúng tuyển
254	Ninh Bình	ĐỖ ANH TUẤN	20/11/1980	x		Phó Chủ nhiệm TT	UBKT Thành ủy Tam Điệp	25301	Đạt	Đạt	72,0	Trúng tuyển
255	Ninh Bình	NGUYỄN QUANG LONG	09/04/1983	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25207	Đạt	Đạt	66,5	Trúng tuyển
256	Ninh Bình	LƯƠNG CHIÊU TUẤN	21/04/1975	x		Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25303	Đạt	Đạt	41,5	Không trúng tuyển
257	Ninh Bình	NGUYỄN THỊ HIỀN	27/04/1978		x	Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25121	Đạt	Đạt	39,8	Không trúng tuyển
258	Ninh Thuận	LÊ THỊ CHÍNH	25/06/1974		x	Bí thư	Đảng ủy thị trấn Phước Dân	25047	Miễn	Đạt	82,5	Trúng tuyển
259	Ninh Thuận	VÕ HÙNG THÁI	28/04/1975	x		Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25323	Đạt	Đạt	70,5	Trúng tuyển

TT	Đơn vị	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính		Chức vụ, chức danh công tác	Cơ quan công tác	SBD	Môn Ngoại ngữ	Môn Kiến thức chung	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ	Kết quả
				Nam	Nữ							
260	Nghệ An	NGUYỄN CẢNH CƯỜNG	22/09/1985	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25031	Đạt	Đạt	89,5	Trúng tuyển
261	Nghệ An	NGUYỄN VĂN BÌNH	10/10/1976	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Tân Kỳ	25023	Miễn	Đạt	88,8	Trúng tuyển
262	Nghệ An	NGUYỄN VĂN THẮNG	26/12/1981	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Tương Dương	25337	Miễn	Đạt	85,6	Trúng tuyển
263	Nghệ An	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	05/08/1985		x	Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25285	Miễn	Đạt	84,0	Trúng tuyển
264	Nghệ An	NGUYỄN HỒNG HÀ	15/07/1985	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25093	Đạt	Đạt	80,5	Trúng tuyển
265	Nghệ An	THÁI QUỐC HÙNG	21/09/1985	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Quỳnh Châu	25152	Miễn	Đạt	77,5	Trúng tuyển
266	Nghệ An	PHẠM CÔNG GIANG	15/11/1986	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25086	Đạt	Đạt	76,0	Trúng tuyển
267	Nghệ An	NGUYỄN VĂN THẮNG	30/03/1978	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Thanh Chương	25338	Đạt	Đạt	75,3	Trúng tuyển
268	Nghệ An	HOÀNG THỤY PHƯƠNG	21/04/1978		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Thành ủy Vinh	25257	Đạt	Đạt	75,0	Trúng tuyển
269	Nghệ An	LÊ SONG HÀO	05/10/1985	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25115	Đạt	Đạt	74,5	Trúng tuyển
270	Nghệ An	HOÀNG NGHĨA THÁI	20/10/1979	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Thái Hòa	25321	Miễn	Đạt	72,8	Trúng tuyển
271	Nghệ An	VŨ VĂN HÒA	20/09/1979	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Nghĩa Đàn	25133	Miễn	Đạt	72,0	Không trúng tuyển
272	Nghệ An	NGUYỄN VĂN SƠN	14/11/1980	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Diễn Châu	25277	Đạt	Đạt	69,8	Không trúng tuyển
273	Phú Thọ	TỔNG XUÂN THỦY	09/06/1979	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Thanh Ba	25362	Đạt	Đạt	86,0	Trúng tuyển
274	Phú Thọ	TRẦN MẠNH THẮNG	23/10/1980	x		Phó Chủ nhiệm TT	UBKT Huyện ủy Thanh Thủy	25339	Miễn	Đạt	76,0	Trúng tuyển
275	Phú Thọ	NGUYỄN THỊ THU HOÀI	06/11/1978		x	Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25134	Miễn	Đạt	70,5	Trúng tuyển
276	Phú Thọ	NGÔ THỊ THU HIỀN	16/05/1973		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Đoan Hùng	25118	Miễn	Đạt	69,8	Trúng tuyển
277	Phú Thọ	MAI TIẾN MẠNH	14/04/1975	x		Phó Chủ nhiệm TT	UBKT Thị ủy Phú Thọ	25217	Đạt	Đạt	62,0	Trúng tuyển
278	Phú Thọ	NGUYỄN CẨM TÚ	01/02/1986		x	Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25298	Miễn	Đạt	60,0	Trúng tuyển
279	Phú Thọ	HOÀNG TRỌNG ANH	25/01/1972	x		Phó Chủ nhiệm TT	UBKT Huyện ủy Đoan Hùng	25005	Miễn	Đạt	58,5	Trúng tuyển
280	Phú Yên	TRẦN THỊ HẠNH	02/09/1978		x	Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Phú Hòa	25113	Đạt	Đạt	82,0	Trúng tuyển
281	Phú Yên	TRÌNH XUÂN HOÀNG	13/01/1985			Ủy viên	UBKT Tỉnh ủy	25139	Đạt	Đạt	80,0	Trúng tuyển

TT	Đơn vị	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính		Chức vụ, chức danh công tác	Cơ quan công tác	SBD	Môn Ngoại ngữ	Môn Kiến thức chung	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ	Kết quả
				Nam	Nữ							
282	Phú Yên	TRẦN MINH HẢI	02/01/1979	x		Bí thư Đảng ủy	BTĐU xã Hòa Bình 1, huyện Tây Hòa	25105	Miễn	Đạt	79,8	Trúng tuyển
283	Phú Yên	HUỶNH KIM ĐỊNH	08/04/1977	x		Bí thư Đảng ủy	BTĐU xã Hòa Định Tây	25074	Miễn	Đạt	72,5	Trúng tuyển
284	Phú Yên	TRẦN DUY NHÂN	25/04/1980	x		Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25241	Miễn	Đạt	70,0	Trúng tuyển
285	Phú Yên	NGUYỄN DUY TÌNH	20/12/1979	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Sơn Hòa	25292	Miễn	Đạt	65,3	Trúng tuyển
286	Phú Yên	LÊ THANH TÍNH	16/10/1972	x		Phó Chủ nhiệm TT	UBKT Huyện ủy Sơn Hòa	25294	Miễn	Đạt	53,5	Trúng tuyển
287	Quảng Bình	HOÀNG THỊ ÁNH HỒNG	12/12/1981		x	Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25141	Đạt	Đạt	86,5	Trúng tuyển
288	Quảng Nam	NGUYỄN HỮU BÌNH	20/12/1978	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Phú Ninh	25019	Đạt	Đạt	88,0	Trúng tuyển
289	Quảng Nam	LƯU THỊ MỸ HẠNH	18/12/1983		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Tiên Phước	25109	Đạt	Đạt	87,0	Trúng tuyển
290	Quảng Nam	LÊ NGỌC CHIẾN	28/10/1978	x		Ủy viên	UBKT Tỉnh ủy	25043	Đạt	Đạt	80,0	Trúng tuyển
291	Quảng Nam	TRẦN QUỐC HOÀNG	11/04/1981	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25138	Đạt	Đạt	78,5	Trúng tuyển
292	Quảng Nam	NGUYỄN THỊ KIM ÁNH	01/02/1982		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Tây Giang	25012	Miễn	Đạt	75,8	Trúng tuyển
293	Quảng Nam	TRỊNH CƯỜNG	02/10/1969	x		Chủ nhiệm	UBKT Thị ủy Điện Bàn	25034	Đạt	Đạt	70,5	Trúng tuyển
294	Quảng Nam	VÕ THỊ HIỀN	05/09/1980		x	Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25123	Miễn	Đạt	69,0	Trúng tuyển
295	Quảng Nam	VÕ KIM HIỀN	24/10/1980	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Tiên Phước	25119	Đạt	Đạt	67,0	Trúng tuyển
296	Quảng Nam	LÊ NGỌC TRÂM	01/01/1978	x		Ủy viên	UBKT Tỉnh ủy	25371	Đạt	Đạt	61,3	Trúng tuyển
297	Quảng Ninh	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	08/08/1983	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25392	Đạt	Đạt	87,0	Trúng tuyển
298	Quảng Ninh	PHAN QUANG HẢI	12/10/1977	x		Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25104	Miễn	Đạt	84,0	Trúng tuyển
299	Quảng Ninh	LÊ VĂN HƯỜNG	10/07/1982		x	Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25174	Đạt	Đạt	83,5	Trúng tuyển
300	Quảng Ninh	TRƯƠNG THỊ HIỀN	14/07/1975		x	Chủ nhiệm	UBKT - T.Tra Huyện ủy Vân Đồn	25122	Đạt	Đạt	73,3	Trúng tuyển
301	Quảng Ninh	LÊ THỊ HẢI CHÂU	06/10/1975		x	Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25039	Đạt	Đạt	72,3	Trúng tuyển
302	Quảng Ninh	ĐỖ HUY HOÀNG	22/02/1978	x		Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25136	Đạt	Đạt	45,5	Không trúng tuyển
303	Quảng Ninh	NGUYỄN KIM ANH	17/05/1972	x		Phó Chủ nhiệm TT	UBKT Tỉnh ủy	25006	Đạt	Đạt	43,5	Không trúng tuyển

TT	Đơn vị	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính		Chức vụ, chức danh công tác	Cơ quan công tác	SBD	Môn Ngoại ngữ	Môn Kiến thức chung	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ	Kết quả
				Nam	Nữ							
304	Quảng Ngãi	PHẠM MINH TUẤN	18/06/1983	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25307	Đạt	Đạt	92,8	Trúng tuyển
305	Quảng Ngãi	PHẠM THỊ KIM HUỆ	16/08/1978		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Tư Nghĩa	25147	Đạt	Đạt	83,5	Trúng tuyển
306	Quảng Ngãi	TRẦN NHẬT TIẾN	01/02/1978	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25290	Đạt	Đạt	81,8	Trúng tuyển
307	Quảng Ngãi	NGUYỄN HOÀNG LINH	09/10/1982	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25200	Miễn	Đạt	79,8	Trúng tuyển
308	Quảng Ngãi	NGUYỄN TẤN ANH	30/06/1979	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Nghĩa Hành	25007	Đạt	Đạt	77,0	Trúng tuyển
309	Quảng Ngãi	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HỒNG	07/09/1976		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Minh Long	25142	Miễn	Đạt	76,0	Trúng tuyển
310	Quảng Trị	NGUYỄN CHƠN HÒA	11/01/1982	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Triệu Phong	25130	Đạt	Đạt	82,0	Trúng tuyển
311	Quảng Trị	TRẦN THỊ THẢO	11/11/1968		x	Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25332	Miễn	Đạt	78,0	Trúng tuyển
312	Quảng Trị	HOÀNG THỊ HỒNG VÂN	07/01/1972		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Cam Lộ	25387	Đạt	Đạt	77,3	Trúng tuyển
313	Quảng Trị	TRẦN THỊ THƯƠNG KHANH	08/04/1984		x	Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25185	Đạt	Đạt	73,7	Trúng tuyển
314	Quảng Trị	LÊ THỊ HỒNG TRINH	05/08/1980		x	Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25374	Đạt	Đạt	72,3	Trúng tuyển
315	Quảng Trị	NGUYỄN THỊ THU THANH	17/12/1971		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Thành ủy Đông Hà	25327	Đạt	Đạt	65,3	Trúng tuyển
316	Quảng Trị	PHAN THANH HÒA	10/05/1974	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25132	Đạt	Đạt	55,0	Trúng tuyển
317	Sóc Trăng	ĐỖ THỊ HỒNG XUÂN	25/12/1984		x	Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25399	Miễn	Đạt	85,8	Trúng tuyển
318	Sóc Trăng	BÀNH THỊ TUYẾT PHƯỢNG	15/10/1977		x	Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25262	Đạt	Đạt	81,8	Trúng tuyển
319	Sóc Trăng	LƯU THỊ HỒNG TUYẾT	04/04/1981		x	Ủy viên	UBKT Tỉnh ủy	25315	Miễn	Đạt	73,5	Trúng tuyển
320	Sóc Trăng	TRẦN HOÀNG BẢY	06/06/1963	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Kế Sách	25014	Miễn	Đạt	62,8	Trúng tuyển
321	Sóc Trăng	NGUYỄN VĂN BÌNH	08/03/1977	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Thị ủy Ngã Năm	25024	Miễn	Đạt	60,0	Trúng tuyển
322	Sóc Trăng	CHÂU VIỆT THẮNG	21/5/1980	x		Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25336	Đạt	Đạt	52,3	Trúng tuyển
323	Sóc Trăng	LÊ THỊ NGỌC LOAN	18/02/1986		x	Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25203	Miễn	Đạt	37,0	Không trúng tuyển
324	Sơn La	KHÚC THỊ THU	25/12/1971		x	Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25355	Miễn	Đạt	62,5	Trúng tuyển
325	Sơn La	VŨ VĂN HÙNG	10/01/1977	x		Phó Chủ nhiệm TT	UBKT Huyện ủy Mai Sơn	25155	Miễn	Đạt	54,5	Trúng tuyển

TT	Đơn vị	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính		Chức vụ, chức danh công tác	Cơ quan công tác	SBD	Môn Ngoại ngữ	Môn Kiến thức chung	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ	Kết quả
				Nam	Nữ							
326	Son La	ĐIÊU ANH CHÂU	14/03/1971	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Quỳnh Nhai	25037	Miễn	Đạt	46,5	Không trúng tuyển
327	Son La	TRÁNG LAO LANH	01/02/1977	x		Phó Chủ nhiệm TT	UBKT Huyện ủy Yên Châu	25194	Miễn	Đạt	35,0	Không trúng tuyển
328	Tây Ninh	NGUYỄN THÁI BÌNH	05/12/1980	x		Ủy viên	UBKT Tỉnh ủy	25022	Đạt	Đạt	87,5	Trúng tuyển
329	Tây Ninh	NGUYỄN VĂN BIÊN	20/07/1975		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Tân Biên	25017	Đạt	Đạt	50,8	Trúng tuyển
330	Tây Ninh	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	21/11/1981		x	Ủy viên	UBKT Tỉnh ủy	25259	Đạt	Đạt	50,3	Không trúng tuyển
331	Tiền Giang	HUỶNH KHẮC CHUNG	04/01/1981	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Cai Lậy	25051	Đạt	Đạt	84,5	Trúng tuyển
332	Tiền Giang	HUỶNH NHƯ THA	02/12/1980	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Cái Bè	25320	Đạt	Đạt	81,0	Trúng tuyển
333	Tiền Giang	ĐỖ THỊ KIM LOAN	05/10/1984		x	Chủ nhiệm	UBKT Thị ủy Gò Công	25202	Đạt	Đạt	61,0	Trúng tuyển
334	Tiền Giang	VÕ MINH TÀI	02/02/1984	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25281	Đạt	Đạt	60,0	Không trúng tuyển
335	TP.HCM	NGUYỄN THỊ TRÚC LINH	01/09/1977		x	Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25201	Đạt	Đạt	85,3	Trúng tuyển
336	TP.HCM	BÙI VĂN TÙNG	23/06/1981	x		Phó Chủ nhiệm TT	UBKT Đảng ủy Sở Y tế	25311	Miễn	Đạt	81,5	Trúng tuyển
337	TP.HCM	NGUYỄN THỊ THÙY HẠNH	02/09/1981		x	Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25112	Đạt	Đạt	79,5	Trúng tuyển
338	TP.HCM	LÊ PHAN NHÂN	13/10/1980	x		Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25239	Đạt	Đạt	76,5	Trúng tuyển
339	TP.HCM	DƯƠNG TIỀN ĐỊNH	02/03/1974	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25073	Đạt	Đạt	73,5	Trúng tuyển
340	TP.HCM	TRẦN THỊ BÉ NĂM	17/02/1983		x	Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25227	Miễn	Đạt	71,3	Trúng tuyển
341	TP.HCM	NGUYỄN VĂN PHÚC	13/03/1974	x		Chủ nhiệm	UBKT Đảng ủy khối cơ sở Bộ VH, TT&DL	25255	Đạt	Đạt	64,0	Trúng tuyển
342	TP.HCM	LÃ THÀNH TRUNG	09/03/1982	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25378	Miễn	Đạt	53,0	Không trúng tuyển
343	TP.HCM	TRƯƠNG QUỐC VINH	27/02/1969	x		Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Thành ủy	25396	Đạt	Đạt	51,1	Không trúng tuyển
344	Tuyên Quang	ĐẶNG PHI TRƯỜNG	01/12/1978	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Yên Sơn	25382	Miễn	Đạt	87,7	Trúng tuyển
345	Tuyên Quang	NGUYỄN THỊ HÀ	07/07/1975		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Lâm Bình	25095	Miễn	Đạt	77,8	Trúng tuyển
346	Tuyên Quang	HÀ VĂN THANH	10/11/1973	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Hàm Yên	25326	Miễn	Đạt	76,8	Trúng tuyển
347	Tuyên Quang	VI THỊ XUÂN	08/01/1978		x	Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25401	Miễn	Đạt	75,8	Trúng tuyển

TT	Đơn vị	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính		Chức vụ, chức danh công tác	Cơ quan công tác	SBD	Môn Ngoại ngữ	Môn Kiến thức chung	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ	Kết quả
				Nam	Nữ							
348	Tuyên Quang	NGUYỄN THẾ ANH	11/01/1979	x		Phó Chủ nhiệm TT	UBKT Thành ủy Tuyên Quang	25008	Miễn	Đạt	67,0	Trúng tuyển
349	Tuyên Quang	NGUYỄN ANH TUẤN	08/11/1981	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Yên Sơn	25305	Miễn	Đạt	66,8	Trúng tuyển
350	Tuyên Quang	MA NGỌC TRƯỜNG	06/10/1967	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Lâm Bình	25384	Miễn	Đạt	64,3	Trúng tuyển
351	Tuyên Quang	LÂM NGỌC QUÂN	17/11/1978	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Chiêm Hóa	25264	Miễn	Đạt	59,5	Trúng tuyển
352	Tuyên Quang	ĐỖ DUY HƯƠNG	04/02/1976	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Sơn Dương	25168	Miễn	Đạt	46,0	Không trúng tuyển
353	Tuyên Quang	MA XUÂN CHÍ	21/10/1980	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25041	Không dự thi			Không trúng tuyển
354	Thái Bình	PHẠM XUÂN ANH	04/02/1989	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25011	Đạt	Đạt	90,2	Trúng tuyển
355	Thái Bình	ĐÀO ĐỨC CƯỜNG	02/11/1978	x		Ủy viên	UBKT Tỉnh ủy	25029	Đạt	Đạt	71,0	Trúng tuyển
356	Thái Bình	NGUYỄN XUÂN ANH	31/07/1979	x		Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25009	Đạt	Đạt	53,5	Trúng tuyển
357	Thái Bình	BÙI VĂN HÀ	14/06/1964	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Tiên Hải	25091	Miễn	Đạt	50,5	Không trúng tuyển
358	Thái Nguyên	TRỊNH NHƯ QUỲNH	25/11/1979		x	Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25271	Miễn	Đạt	84,3	Trúng tuyển
359	Thái Nguyên	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	23/10/1976		x	Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25172	Miễn	Đạt	79,9	Trúng tuyển
360	Thái Nguyên	ĐÔNG HUY NGỌC	25/07/1981	x		Phó Chủ nhiệm TT	UBKT Thị ủy Phố Yên	25235	Miễn	Đạt	75,5	Trúng tuyển
361	Thái Nguyên	LƯƠNG THU TRANG	03/11/1988		x	Phó Chủ nhiệm TT	UBKT Huyện ủy Võ Nhai	25367	Miễn	Đạt	65,0	Trúng tuyển
362	Thái Nguyên	NGUYỄN THỊ LOAN	06/04/1978		x	Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Đại Từ	25204	Miễn	Đạt	59,0	Trúng tuyển
363	Thái Nguyên	ĐẶNG HOÀNG LONG	23/01/1970	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Đồng Hỷ	25206	Miễn	Đạt	50,0	Trúng tuyển
364	Thái Nguyên	PHÙNG ĐỨC HIẾU	06/11/1973	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Định Hóa	25127	Không dự thi			Không trúng tuyển
365	Thanh Hóa	HÀ THỊ MAI	03/01/1983		x	Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25214	Đạt	Đạt	87,5	Trúng tuyển
366	Thanh Hóa	HÀ THỊ TUYẾN	27/06/1982		x	Ủy viên	UBKT Tỉnh ủy	25314	Miễn	Đạt	82,3	Trúng tuyển
367	Thanh Hóa	HOÀNG TUẤN ANH	13/07/1978	x		Ủy viên	UBKT Tỉnh ủy	25004	Đạt	Đạt	81,3	Trúng tuyển
368	Thanh Hóa	PHẠM MINH ANH	05/07/1975	x		Phó Chủ nhiệm TT	UBKTThU Bim Sơn	25010	Đạt	Đạt	78,7	Trúng tuyển
369	Thanh Hóa	TRỊNH VĂN THẾ	06/05/1979	x		Chủ nhiệm	UBKTTU TP Thanh Hóa	25343	Đạt	Đạt	77,4	Trúng tuyển

TT	Đơn vị	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính		Chức vụ, chức danh công tác	Cơ quan công tác	SBD	Môn Ngoại ngữ	Môn Kiến thức chung	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ	Kết quả
				Nam	Nữ							
370	Thanh Hóa	MAI HỒNG HẢI	29/12/1982		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Vĩnh Lộc	25101	Đạt	Đạt	76,8	Trúng tuyển
371	Thanh Hóa	PHẠM THỊ LÝ	05/10/1983		x	Phó Chủ nhiệm TT	UBKT Huyện ủy Ngọc Lặc	25213	Miễn	Đạt	72,0	Trúng tuyển
372	Thanh Hóa	LÊ CHÍ TUẤN	06/06/1982	x		Phó Chủ nhiệm TT	UBKT Huyện ủy Thọ Xuân	25302	Đạt	Đạt	71,8	Trúng tuyển
373	Thanh Hóa	LÊ VĂN QUYỀN	19/05/1973	x		Ủy viên	UBKT Tỉnh ủy	25267	Đạt	Đạt	71,5	Trúng tuyển
374	Thanh Hóa	NGUYỄN TIẾN DŨNG	28/03/1980	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25061	Đạt	Đạt	69,5	Trúng tuyển
375	Thanh Hóa	LÊ THỊ THẨM	28/09/1973		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Lang Chánh	25334	Miễn	Đạt	69,0	Trúng tuyển
376	Thanh Hóa	NGUYỄN MINH NGỌC	08/10/1970	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Hoằng Hóa	25236	Đạt	Đạt	68,8	Trúng tuyển
377	Thanh Hóa	TRỊNH NGỌC TUẤN	24/11/1980	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Vĩnh Lộc	25299	Đạt	Đạt	63,5	Trúng tuyển
378	Thanh Hóa	ĐỖ MINH SƠN	15/07/1975	x		Phó Chủ nhiệm TT	UBKT Huyện ủy Nga Sơn	25274	Đạt	Đạt	60,5	Trúng tuyển
379	Thanh Hóa	MAI VĂN TÀI	10/08/1969	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Nga Sơn	25280	Đạt	Đạt	59,3	Trúng tuyển
380	Thanh Hóa	PHẠM VĂN HÀ	21/01/1972	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Như Thanh	25097	Miễn	Đạt	52,3	Trúng tuyển
381	Thanh Hóa	TRẦN HUNG TUẤN	24/08/1973	x		Phó Chủ nhiệm TT	UBKT Huyện ủy Hậu Lộc	25309	Đạt	Đạt	50,5	Trúng tuyển
382	Thừa Thiên Huế	LÊ THỊ LIỄU	09/11/1972		x	Phó Chủ nhiệm TT	UBKT Thị ủy Hương Trà	25198	Đạt	Đạt	85,0	Trúng tuyển
383	Thừa Thiên Huế	TRẦN CHIÊU	02/01/1967	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Phú Vang	25044	Đạt	Đạt	81,8	Trúng tuyển
384	Thừa Thiên Huế	DƯƠNG ĐỨC TÂM	20/04/1985	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25282	Đạt	Đạt	78,8	Trúng tuyển
385	Thừa Thiên Huế	LÊ HOÀNG SƠN	02/01/1981	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Quảng Điền	25275	Đạt	Đạt	78,3	Trúng tuyển
386	Thừa Thiên Huế	DƯƠNG ANH TUẤN	10/09/1982	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Thị ủy Hương Thủy	25300	Đạt	Đạt	76,8	Trúng tuyển
387	Thừa Thiên Huế	LÊ VĂN BÁT	05/03/1971	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Nam Đông	25013	Miễn	Đạt	73,8	Trúng tuyển
388	Thừa Thiên Huế	NGUYỄN HỮU XUÂN	10/07/1963	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25400	Miễn	Đạt	73,5	Trúng tuyển
389	Thừa Thiên Huế	NGUYỄN ĐÌNH THÀNH	06/09/1979	x		Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25329	Đạt	Đạt	63,8	Không trúng tuyển
390	Trà Vinh	TRẦN VĂN TRẠNG	08/10/1971	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Cầu Kè	25370	Miễn	Đạt	73,5	Trúng tuyển
391	Trà Vinh	LÊ THỊ LINH KHUYÊN	07/08/1983		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Tiểu Cần	25188	Miễn	Đạt	62,5	Không trúng tuyển

TT	Đơn vị	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính		Chức vụ, chức danh công tác	Cơ quan công tác	SBD	Môn Ngoại ngữ	Môn Kiến thức chung	Môn Chuyên môn, nghiệp vụ	Kết quả
				Nam	Nữ							
392	Vĩnh Long	NGUYỄN PHƯƠNG BÌNH	10/12/1977	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Tam Bình	25020	Đạt	Đạt	81,0	Trúng tuyển
393	Vĩnh Long	PHẠM THỊ THI	24/10/1985		x	Phó Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25345	Đạt	Đạt	80,5	Trúng tuyển
394	Vĩnh Long	NGUYỄN THỊ BẢO TRÂN	20/10/1983		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Đảng ủy khối CQ-DN tỉnh	25372	Đạt	Đạt	74,0	Trúng tuyển
395	Vĩnh Phúc	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	07/11/1983	x		Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Vĩnh Tường	25226	Đạt	Đạt	88,5	Trúng tuyển
396	Vĩnh Phúc	NGUYỄN VIỆT HÙNG	20/06/1986	x		Ủy viên	UBKT Tỉnh ủy	25150	Miễn	Đạt	85,0	Trúng tuyển
397	Vĩnh Phúc	PHẠM THỊ HUƠNG	15/12/1982		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Đảng ủy khối CQ tỉnh	25173	Đạt	Đạt	84,2	Trúng tuyển
398	Vĩnh Phúc	NGUYỄN THỊ BIÊN	02/04/1988		x	Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25016	Đạt	Đạt	80,0	Trúng tuyển
399	Vĩnh Phúc	LÊ ĐỨC THỌ	08/08/1983	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Tam Đảo	25350	Đạt	Đạt	75,8	Trúng tuyển
400	Vĩnh Phúc	TRIỆU THỊ HUYỀN	15/02/1988		x	Phó Chủ nhiệm	UBKT Đảng ủy khối DN tỉnh	25160	Đạt	Đạt	73,7	Trúng tuyển
401	Vĩnh Phúc	NGUYỄN XUÂN VĨ	17/10/1977	x		Phó Chủ nhiệm	UBKT Huyện ủy Tam Dương	25390	Đạt	Đạt	50,5	Không trúng tuyển
402	Vĩnh Phúc	ĐINH MẠNH HÙNG	30/05/1969	x		Chủ nhiệm	UBKT Thành ủy Phúc Yên	25148	Đạt	Đạt	36,5	Không trúng tuyển
403	Yên Bái	NGUYỄN QUỐC LỢI	14/12/1981	x		Kiểm tra viên	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25209	Miễn	Đạt	65,5	Trúng tuyển
404	Yên Bái	NGUYỄN MINH VIỆT	22/10/1982		x	Trưởng phòng	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	25393	Không dự thi			Không trúng tuyển

(Danh sách có 404 đồng chí)